TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TC** TỈNH SƠN LA	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 137 /2018/HSST.
Ngày: 26 -7-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TC, TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Lò Văn Nghĩa.

Các Hội thẩm nhân nhân:

1. Ông Hà Ngọc Phương.
2. Ông Đặng Ngọc Lực.

- ***Thư ký phiên toà***: Bà Lò Mai Xiêng - Thư ký Toà án nhân dân huyện TC, tỉnh Sơn La.

- ***Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện TC, tỉnh Sơn La tham gia phiên toà***: Bà Bạc Thị Thoản - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 7 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện TC mở phiên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 137/2018/ TLST-HS ngày 19 tháng 6 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 147/2018/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 7 năm 2018 đối với bị cáo:

Lường Văn Đ; tên gọi khác: Không; sinh năm: 1979 tại huyện TC, tỉnh Sơn La; nơi cư trú: Bản L, xã T, huyện TC, tỉnh Sơn La; trình độ học vấn: 09/12; nghề nghiệp: Trồng trọt; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lường Văn D, sinh năm: 1958 và bà Lò Thị N, sinh năm: 1955; Bị cáo có vợ: Quàng Thị T, sinh năm: 1982 và 02 con, lớn nhất 19 tuổi, nhỏ nhất 15 tuổi; tiền án: Không có; tiền sự: Không có. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam trong vụ án này kể từ ngày 17/4/2018 cho đến nay bị cáo có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ ngày 17/4/2018, Lường Văn Đ đi bộ một mình từ nhà ở bản Lụa, xã T, huyện TC vào bản T, xã T tìm mua ma túy để sử dụng. Khi đến bản T, Đ gặp và mua được của một nam thanh niên dân tộc Thái (Đ không biết tên và địa chỉ cư trú) một ít Heroin và 02 (Hai) mảnh hồng phiến gói bằng giấy màu trắng

với giá 100.000 đồng (Một trăm nghìn đồng). Sau khi mua được ma túy, Đ cầm gói ma túy trên tay trái rồi đi bộ về nhà để sử dụng. Khi về đến nhà, Đ đi vào trong phòng ngủ của Đ chuẩn bị sử dụng ma túy thì có tổ công tác Công an xã T đến yêu cầu kiểm tra ma túy, qua kiểm tra ma túy tổ công tác đã phát hiện gói ma túy của Đ đang cầm ở trên tay trái. Tổ công tác đã tạm giữ vật chứng và bắt giữ Đ đưa về trụ sở UBND xã T để lập biên bản bắt giữ người có hành vi phạm tội quả tang (BL: 34-46 HS).

Vật chứng thu giữ gồm: 01 (Một) gói giấy màu trằng bên trong có chứa một ít bột cục màu trắng và 02 (Hai) mảnh viên nén màu hồng nghi là Heroine và hồng phiến (Theo Lường Văn Đ khai nhận là Heroine và hồng phiến).(BL 01 - 02 HS).

Hồi 16 giờ 30 phút ngày 17/4/2018, tại phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La đã tiến hành cân tịnh toàn bộ 02 (Hai) mảnh viên nén màu hồng nghi là ma túy tổng hợp trong gói giấy màu trắng được khối lượng 0,105 gam (không phẩy một linh năm gam), lấy toàn bộ 0,105 gam ký hiệu D1 gửi giám định; Tiến hành cân tịnh toàn bộ số bột cục màu trắng còn lại trong gói giấy màu trắng được khối lượng 0,067 gam (Không phẩy không sáu bẩy gam), lấy toàn bộ 0,067 gam ký hiệu D2 gửi giám định.

Tại Kết luận giám định số: 513/KLMT ngày 23/4/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La: "Mẫu vật gửi giám định ký hiệu D1 là chất ma túy; loại chất: Methamphetamine. Khối lượng của mẫu gửi giám định là D1 = 0,105 gam; Mẫu vật gửi giám định ký hiệu D2 là chất ma túy, loại chất chất Heroine, khối lượng mẫu vật gửi giám định là D2=0,067 gam. Tổng khối lượng của chất ma túy tạm giữ của Lường Văn Đ là 0,067 gam Heroine và 0,105 gam Methamphetamine (Mẫu gửi giám định đã sử dụng hết trong quá trình giám định) (BL: 28-31 HS).

Tại bản cáo trạng số 104 /CT-VKS ngày 26/6/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện TC, tỉnh Sơn La đề nghị truy tố bị can Lường Văn Đ về tội tàng trữ trái phép chất ma tuý theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS năm 2015.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TC, tỉnh Sơn La giữ quyền công tố luận tội, giữ nguyên quyết định truy tố đối với Lường Văn Đ về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Lường Văn Đ phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma tuý.

Áp dụng điểm c, khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51BLHS năm 2015 đối với bị cáo. Đề nghị xử phạt bị cáo Lường Văn Đ mức án từ 12 đến 15 tháng tù giam. Thời hạn chấp hành hình phạt được tính từ ngày 17/4/2018 (là ngày bắt tạm giữ, tạm giam đối với bị cáo).

Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền được quy định tại khoản 5 Điều 249 BLHS năm 2015 cho bị cáo.

Áp dụng Điều 106 BLTTHS năm 2015: Tuyên tịch thu tiêu hủy: 01 (Một) mảnh giấy màu trắng và 01 (Một) vỏ phong bì thư niêm phong vật chứng ban đầu.

Áp dụng Điều 136 BLTTHS năm 2015 và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo Lường Văn Đ phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

Tại phiên tòa, lời khai, lời trình bày ý kiến của bị cáo phù hợp với nội dung bản cáo trạng và các tài liệu khác trong hồ sơ vụ án như: biên bản hỏi cung bị can; biên bản bắt người phạm tội quả tang; biên bản thu giữ, niêm phong, mở niêm phong vật chứng của vụ án để lấy mẫu giám định; kết luận giám định.

Lời nói sau cùng của bị cáo Lường Văn Đ: Nhất trí với lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát đề nghị truy tố, xét xử bị cáo về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Nay bị cáo đã thực sự nhận ra lỗi lầm, bị cáo rất ân hận, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm trở về hòa nhập với cộng đồng, bị cáo xin được miễn hình phạt bổ sung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Xét hành vi tàng trữ trái phép 0,067 gam ma túy, loại chất Heroine và 0,105 gam ma túy, loại chất Methamphetamine. Căn cứ Điều 4 Nghị định số 19/2018/NĐ-CP, ngày 02/02/2018 của Chính phủ thì tổng khối lượng chất ma túy của Lường Văn Đ là 0,172 gam nhằm mục đích sử dụng cho bản thân là vi phạm pháp luật. Bởi bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự để nhận thức được hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là hành vi nguy hiểm cho xã hội, bị pháp luật nghiêm cấm nhưng vẫn thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp. Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội Tàng trữ trái phép chất ma tuý theo quy định tại điểm c, khoản 1 Điều 249 BLHS năm 2015 như quan điểm truy tố và luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TC, tỉnh Sơn La.

Tại điểm c, khoản 1 Điều 249 BLHS 2015 quy định:

"1. *Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:*

……..

c) Heroine, côcaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;

……

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản."

[2] Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội bởi: Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của nhà nước về các chất ma tuý và là nguyên nhân làm gia tăng những tệ nạn xã hội và tội phạm hình sự, gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến trật tự an toàn xã hội và an ninh quốc gia. Do đó cần áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS 2015 có mức hình phạt từ 01 đến 05 năm để xét xử đối với bị cáo Lường Văn Đ.

[3] Xét nhân thân bị cáo là người chưa có tiền án, tiền sự, bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Bị cáo biết rõ tác hại của ma túy nhưng vẫn phạm tội nên cần có mức án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo mới đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật trong việc đấu tranh với các tệ nạn ma túy. Cần cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian mới đủ điều kiện cải tạo, giáo dục bị cáo để trở thành người công dân tốt, có ích cho xã hội.

[4] Xét tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo tàng trữ lượng ma túy không lớn, mục đích chỉ để sử dụng cho bản thân; trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã ăn năn hối cải, thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình nên cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS năm 2015.

[5] Xét tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại Điều 52 BLHS năm 2015.

[6] Đối với hình phạt bổ sung được quy định tại khoản 5 Điều 249 BLHS. Xét thấy bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, không có tài sản, sống chủ yếu dựa vào nông nghiệp không có khả năng thi hành nên Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện TC, tỉnh Sơn La, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện TC, tỉnh Sơn La, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[8] Vật chứng vụ án:

- Đối với 0,067 gam ma túy, loại chất Heroine và 0,105 gam ma túy, loại chất Methamphetamine đã sử dụng hết trong quá trình giám định nên HĐXX không đặt ra xem xét.

- Đối với 01 (Một) mảnh giấy màu trắng và 01 (Một) vỏ phong bì thư niêm phong vật chứng ban đầu là vật không có giá trị sử dụng, cần vận dụng điểm c, khoản 2 Điều 106 BLTTHS năm 2015 tuyên tịch thu tiêu hủy.

[9] Đối với nam thanh niên dân tộc Thái, Đ gặp ở bản T, xã T, huyện TC, theo Đ khai là người đã bán ma túy cho Đ vào ngày 17/4/2018. Do Đ không biết tên và địa chỉ nơi cư trú của nam thanh niên này nên không có căn cứ để yêu cầu cơ quan CSĐT xác minh, làm rõ.

[10] Bị cáo đang bị tạm giam, cần tiếp tục giam giữ bị cáo trong hạn 45 ngày, kể từ ngày tuyên án theo quy định tại khoản 1, 3 Điều 329 BLTTHS năm 2015.

[11] Về án phí: Áp dụng Điều 136 BLTTHS năm 2015 và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo Lường Văn Đ phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

[12] Bị cáo có quyền kháng cáo bản án của mình theo quy định tại các Điều 331, 333 BLTTHS năm 2015.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh:

Tuyên bố bị cáo Lường Văn Đ phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma tuý.

2. Về hình phạt:

Áp dụng điểm c, khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS năm 2015 xử phạt bị cáo Lường Văn Đ: 12 (Mười hai) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt được tính từ ngày 17/4/2018 (là ngày bắt tạm giữ, tạm giam đối với bị cáo).

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Lường Văn Đ được quy định tại khoản 5 Điều 249 BLHS năm 2015.

3. Xử lý vật chứng:

Áp dụng điểm c, khoản 2 Điều 106 BLTTHS năm 2015: Tuyên tiêu hủy 01 (Một) mảnh giấy màu trắng và 01 (Một) vỏ phong bì thư niêm phong vật chứng ban đầu.

Đối với 0,067 gam ma túy, loại chất Heroine và 0,105 gam ma túy, loại chất Methamphetamine đã sử dụng hết trong quá trình giám định nên HĐXX không đặt ra xem xét.

4. Án phí:

Áp dụng Điều 136 BLTTHS năm 2015 và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội

khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo Lường Văn Đ phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

5. Về quyền kháng cáo:

Áp dụng các Điều 331, 333 BLTTHS năm 2015: Báo cho bị cáo Lường Văn Đ được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Sơn La;
- VKSND (02 bản);
- Sở Tư pháp tỉnh Sơn La
- CA huyện TC;
- Chi cục THADS huyện TC;
- UBND xã T, huyện TC;
- Bị cáo;
- Lưu án văn;
- Lưu:Hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lò Văn Nghĩa